

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54 /2022/HS-ST

Ngày 25-07-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Anh Tuấn

Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Bá Sơn

Ông Nguyễn Văn Thành

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Trâm - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nam
Đ

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Đ tham gia phiên tòa: Bà
Cao Thị Nhân - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nam Đ và Trại
tạm giam Công an tỉnh Nam Đ, Tòa án nhân dân tỉnh Nam Đ mở phiên tòa xét
xử sơ thẩm công khai, trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 42/2022/TLST-HS ngày
03 tháng 6 năm 2022 theo Quyết Đ đưa vụ án ra xét xử số 39/2022/QĐXXST- HS
ngày 27 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trương Quang Đ, sinh năm: 1959; Giới tính: Nam; Tên gọi
khác: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ
học vấn: 7/10; Nghề nghiệp: Tự do; ĐKKHKT: 21 Hàng Tiệm, Phường Quang
Trung, thành phố N, tỉnh N; Nơi ở trước khi bị bắt: Khu phố 5, TT Trảng Bom,
huyện Tr, tỉnh Đ; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 4/12/1979 bị Tòa án
nhân dân thành phố Nam Đ xử phạt 01 năm tù; Ngày 16/4/1983 bị Tòa án nhân
dân thành phố Nam Đ xử phạt 3 năm 6 tháng tù; Con ông: Trương Sỹ Q (Đã
chết); Con bà: Bùi Thị M (Đã chết); Vợ: Vũ Thị Ng (Đã ly hôn); Con: Trương
Minh Ph, sinh năm 1985 và Trương Ng A, sinh năm 1993; Năm 1995, chung
sống như vợ chồng với bà Trương Thị X (SN 1961, trú tại khu phố Nút, TT Cành
Nàng, huyện B, tỉnh Th) có con Trương Văn Th sinh năm 1997; Gia đình có 5
chị em, bị can là con thứ ba; Bị cáo Trương Quang Đ bị bắt truy nã và bị tạm giữ
từ ngày 14/02/2022 tại nhà tạm giữ Công an huyện Đ Quán, tỉnh Đ đến ngày

17/02/2022 chuyển tạm giam, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Đ.

Bị hại: Anh Đặng Văn T, sinh năm 1958

Trú tại: Thôn Đô Quan, xã Nam Lợi, huyện N, tỉnh N.

Tại phiên tòa: Bị cáo có mặt, bị hại vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Sáng ngày 05/8/1993, Trần Quang Ch rủ Đỗ Bảo Ng xuống nhà Triệu Minh Hở thôn Hải Triều, xã Hải Xuân, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Đ là người quen cùng hành nghề xe ôm để mượn xe máy của anh H làm phương tiện đi lại. Khoảng 10h sáng Ch và Ng đến nhà anh H hỏi mượn xe MinK mang BKS: 18 - 691T nói là đi có việc sẽ trả xe sau, anh H đồng ý cho Ch mượn xe. Sau đó, Ch và Ng về TP Nam Đ. Đến khoảng 17h ngày 06/8/1993, Ch đi xe MinK BKS: 18 - 691T ra bưu điện tỉnh đón Đỗ Bảo Ng và Trương Quang Đ đến quán của chị L ở 100 Trần Hưng Đạo, TP Nam Đ cùng ngồi ăn rồi bàn bạc với nhau đi Phủ Lý kiếm tiền. Ăn xong cả bọn mang theo một đoạn sắt phi 14 dài 40cm giấu dưới yên xe máy, Ng mang theo một khẩu súng ngắn giấu trong người, Ch mang theo 2 chiếc chìa khóa điện của xe máy loại Simson để trong túi. Ch điều khiển xe máy MinK chở Đ ngồi giữa và Ng ngồi sau cùng đi đường Công Hậu về hướng Phủ Lý theo đường quốc lộ 21A. Đến khoảng 18 giờ 30 phút khi đến Cầu Ốc, xã Lộc Hòa thì bọn chúng phát hiện anh Đặng Văn T(sinh năm 1958, trú tại: Đô Quan, xã Nam Lợi, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Đ) điều khiển xe máy Simson BKS: 19 - 027FL chạy trên quốc lộ 21A hướng đi Phủ Lý. Ch, Ng, Đ bàn bạc và thống nhất sẽ cướp xe máy của anh T. Ch điều khiển xe máy tăng tốc đuổi theo xe của anh T đến km 8 đường 21A thuộc địa phận xã Mỹ Thịnh, huyện Mỹ Lộc thì đuổi kịp xe máy của anh T, Ch điều khiển xe máy vượt lên trước xe anh T và ép xe của anh T vào vệ đường bên phải, buộc anh T dừng xe lại. Ch dừng xe, Ng và Đ nhảy xuống, Ng rút khẩu súng ngắn từ trong người ra chĩa vào ngực anh T và nói: “Đưa xe đây không tao bắn”, cùng lúc này Ch rút đoạn sắt phi 14 dài 40cm dưới yên xe máy đưa cho Đ. Đ cầm đoạn sắt phi 14 tiến đến đập vào mặt bên trái anh T. Anh T bị đánh trúng mặt dơ tay lên ôm mặt và lùi lại không dám chống cự. Do xe máy của anh T bị đổ nên Ng dựng xe của anh T lên nổ máy chạy về hướng TP Nam Đ còn Đ lên xe máy của Ch ngồi chạy theo sau. Sau khi bị cướp mất xe

anh T hô “cướp, cướp...” người dân xung quanh chạy ra nhưng không có phương tiện đuổi theo bọn cướp, khoảng 5 phút sau đồng chí Trần Văn Ngh và Đặng Văn Clà cán bộ Phòng cảnh sát hình sự công an tỉnh Nam Hà đi xe máy từ Phủ Lý về đến đó biết được anh T bị cướp xe nên cùng anh T đuổi theo hướng bọn cướp tẩu thoát. Sau khi cướp được xe máy của anh T, chạy được khoảng 2km thì xe máy Simson do Ng điều khiển bị hỏng dừng lại, xe MinK của Chbị rù máy nên cả bọn dừng lại sửa xe. Khi đồng chí Nghĩa, Cương đi đến gần phát hiện ra bọn cướp nên dừng lại đuổi bắt được đối tượng Chcòn Ng và Đ chạy thoát bỏ lại hai chiếc xe máy tại hiện trường.

Ngày 06/8/1993, Cơ quan điều tra Công an tỉnh Nam Hà khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Ng, Đ và Ch; ra Lệnh truy nã đối với Ng và Đ. Do Ng và Đ là đối tượng Chđang bỏ trốn nên ngày 06/12/1993, Cơ quan CSĐT tạm đình chỉ điều tra vụ án và tạm đình chỉ điều tra bị can và đề nghị Viện kiểm sát trả tự do cho Chchờ xử lý. Đến ngày 10/11/1994, Đỗ Bảo Ng bị bắt. Ngày 29/5/1995 Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Nam Hà đã ra bản kết luận điều tra vụ án số 145/KLĐT đề nghị truy tố đối với bị can Ng và Ch, còn bị can Trương Quang Đ bỏ trốn chưa bắt được, ngày 09/9/1995 Tòa án nhân dân tỉnh Nam Hà đưa vụ án ra xét xử đối với Ng và Ch. Ngày 14/02/2022, Công an TT Trảng Bom, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai bắt được đối tượng truy nã Trương Quang Đ theo Quyết Đ truy nã số 34 ngày 16/8/1993 của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Nam Hà. Ngày 17/02/2022, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Nam Đ ra Quyết Đ phục hồi điều tra vụ án, phục hồi điều tra bị can đối với Trương Quang Đ và ra Lệnh tạm giam đối với Đ để điều tra giải quyết vụ án và di lý về tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Đ.

Tại cơ quan điều tra, Trương Quang Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân (BL 136 – 148).

Năm 1995, trong quá trình bỏ trốn, Đ quen biết và sinh sống như vợ chồng với chị Trương Thị X (sinh năm 1961, trú tại: khu Phố Nú, TT Cành Nàng, huyện Bá T, tỉnh Th), có một người con là Trương Văn Th sinh năm 1997. Quá trình sinh sống cùng chị X, Đ không nói cho chị X biết hành vi phạm tội của bản thân trước đây, không cho chị X biết rõ lai lịch bản thân, Đ chỉ ở cùng chị X một thời gian ngắn sau đó tiếp tục đi khắp nơi, không ở cố Đ một chỗ kiếm ăn sinh sống, chị X không khai báo

gì với Ch quyền địa phương về Trương Quang Đ. Chị X khai sinh cho Thương theo họ mẹ và nuôi dưỡng con (BL152 -159).

Vấn đề bồi thường dân sự: Sau khi phục hồi điều tra vụ án, cơ quan điều tra làm việc với anh Đặng Văn T, Vì trước đó anh T đã nhận lại được xe máy Simson nên không đề nghị Trương Quang Đ phải bồi thường cho anh T (BL149 -151).

Cáo trạng số 42/CTr-VKS-P3 ngày 31/05/2022, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Đ truy tố Trương Quang Đ tội “ Cướp tài sản của công dân” theo quy Đ tại điểm b khoản 2 Điều 151 BLHS năm 1985, sửa đổi bổ sung năm 1989.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Đ thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng như bản cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố Trương Quang Đ phạm tội “ Cướp tài sản của công dân”; Đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 151, điểm h khoản 01 Điều 38 BLHS năm 1985. Xử phạt Trương Quang Đ từ 06 năm 06 tháng đến 07 năm tù; Về trách nhiệm dân sự không đặt ra giải quyết.

Bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận Đ như sau:

[1] Về hành vi, quyết Đ tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nam Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy Đ của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết Đ của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết Đ tố tụng của Cơ quan, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi phạm tội của các bị cáo được chứng minh bằng các chứng cứ sau: Lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa; kết luận giám Đ; biên bản đối chất; lời khai người làm chứng và các tài liệu trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ ngày

6/8/1993 tại km số 8 quốc lộ 21 thuộc địa phận xã Mỹ Thịnh, huyện Bình Lục, tỉnh Nam Hà (nay xã Mỹ Thịnh, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Đ). Trần Quang Ch điều khiển xe MinK BKS: 18 - 691T chở Trương Quang Đ, Đỗ Bảo Ng áp sát xe máy Simson BKS: 19 - 027FL do anh Đặng Văn T(sinh năm 1958, trú tại: Đô Quan, xã Nam Lợi, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Đ) điều khiển buộc anh T phải dừng lại đồng thời dùng súng ngắn và đoạn phi sắt 14 dài 40cm uy hiếp, đe dọa, tấn công anh T làm anh T không khả năng chống cự và cướp xe máy Simson BKS: 19 - 027FL của anh T, sau đó bị bắt giữ. Hành vi của Trương Quang Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp tài sản của công dân”. Tội phạm và hình phạt quy Đ tại điểm b khoản 2 điều 151 BLHS năm 1985 sửa đổi , bổ sung năm 1989.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an và dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Sau khi phạm tội, bị cáo bỏ trốn gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án. Vì vậy, HĐXX quyết Đ mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo. Các bị cáo cùng cố ý thực hiện tội phạm, bị cáo Ch và bị cáo Ng là đồng phạm trong vụ án đã bị kết án. HĐXX quyết Đ mức hình phạt đối với bị cáo Đ tương xứng với hành vi mà bị cáo tham gia trong đồng phạm.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thật thà khai báo. HĐXX, áp dụng điểm h khoản 1 Điều 38 BLHS năm 1985 để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Xét tính chất mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, tình tiết giảm nhẹ, nhân thân bị cáo và đề nghị của Viện kiểm sát. HĐXX, quyết Đ hình phạt tù có thời hạn nhằm trừng trị đồng thời giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[6] Hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, hoàn cảnh gia đình khó khăn. HĐXX, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về bồi thường thiệt hại: Sau khi phục hồi điều tra vụ án, cơ quan điều tra làm việc với anh Đặng Văn T. Anh T đã nhận lại được xe máy Simson nên

không đề nghị Trương Quang Đ phải bồi thường. HĐXX không xem xét giải quyết.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy Đ tại Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trương Quang Đ phạm tội “ Cướp tài sản của công dân”

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 151; điểm h khoản 1 Điều 38 BLHS 1985 sửa đổi năm 1989. Xử phạt Trương Quang Đ 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 14/02/2022.

2. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Bị cáo Trương Quang Đ phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy Đ tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy Đ tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy Đ tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao;
- VKSND Cấp cao;
- VKND tỉnh Nam Đ;
- Công an tỉnh Nam Đ;
- Cục THADS tỉnh Nam Đ;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Mai Anh Tuấn

